

Số: 38/2019/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 02 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 312019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị B.** Sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: K25/33 Đường T, Tổ 25 phường M, quận S, Tp Đà Nẵng.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D.** Sinh năm: 1978.

Nơi cư trú: K25/33 Đường T, Tổ 25 phường M, quận S, Tp Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị B và anh Nguyễn Văn D (Giấy chứng nhận kết hôn số 95, Quyền số 01 ngày 29/8/2008, tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị B và anh Nguyễn Văn D.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Trịnh Thị B và anh Nguyễn Văn D về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là Nguyễn Trịnh Trà G, sinh ngày: 09/4/2016 cho chị Trịnh Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Giao con chung là Nguyễn Tấn P, sinh ngày: 11/8/2009 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Trịnh Thị B và anh Nguyễn Văn D xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trịnh Thị B và anh Nguyễn Văn D xác định không có nợ chung.

* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng chị Trịnh Thị B và anh Nguyễn Văn D phải chịu nhưng chị Trịnh Thị B tự nguyện chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp. Hoàn trả lại cho chị Trịnh Thị B 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo biên lai thu số 007666 ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường M, quận S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THY TUYẾT